

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2024

V/v: “*tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và bà Đỗ Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/6/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn O, sinh năm 1991;

HKTT: Thôn Nhạ Lạc, xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn Q 1, phường A, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***. Bị đơn:** Anh Khương C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Nhạ Lạc, xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Khương C kết hôn với nhau ngày 01/4/2013 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên sống không có hạnh phúc.

Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm. Từ năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian ly thân mỗi người tự lo cho bản thân mình, không ai quan tâm đến ai. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Khương Y, sinh ngày 25/9/2013. Hiện nay cháu Yến đang sinh sống cùng chị O. Nếu được ly hôn, chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nơi ăn ở: Chị O và cháu Yến đang sống cùng bố mẹ đẻ tại phố Q 1, phường Hoàng Anh, thành phố Thanh Hóa, cháu Yến đang theo học tại Trường tiểu học Hoàng Anh.

Hiện nay chị O đang làm công nhân tại Công ty giày da ROLLSPORT VIỆT Nam tại Khu công nghiệp Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, thu nhập mỗi tháng hơn 6 triệu đồng. Nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Khương C: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh C nhưng anh C không nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án và không chấp hành theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các buổi làm việc không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

3. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 07/6/2024, đại diện UBND xã Đ xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn O và anh Khương C như sau: Chị O và anh C kết hôn với nhau ngày 01/4/2013 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại xã Đ. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị O và con là cháu Yến đã về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Thanh Hóa sinh sống. Anh C làm nghề lao động tự do và vẫn sinh sống tại xã Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn O được ly hôn anh Khương C.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Nguyễn O trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Khương Y, sinh ngày 25/9/2013. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản và công nợ: Chị O không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện TS đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị O và anh C kết hôn với nhau ngày 01/4/2013 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên sống không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm. Từ năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian ly thân mỗi người tự lo cho bản thân mình, không ai quan tâm đến ai. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị O là có cơ sở, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn O được ly hôn với anh Khương C.

[2.2] Về con chung: Chị O và anh C có 01 con chung là Khương Y, sinh ngày 25/9/2013. Hiện nay cháu Yến đang sinh sống cùng chị O tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q 1, phường A, thành phố Thanh Hóa. Chị O yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Nguyên vọng trực tiếp nuôi con chung của chị O là hoàn toàn chính đáng. Hơn nữa, hiện tại chị O có công việc và nơi ở ổn định, cháu Yến đang học tập tốt, sức khỏe ổn định. Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh C, anh C nhận nhưng không có ý kiến gì về phần con chung. Mặt khác, hiện tại chị O là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh, bình thường, cháu Yến có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến

tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung của vợ chồng là cháu Khương Y cho chị O được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật và theo đúng nguyện vọng của cháu Yến.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn O được ly hôn với anh Khương C.
2. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Khương Y, sinh ngày 25/9/2013 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Khương C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp chị O không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến thì anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002856 ngày 29 tháng 3 năm 2023. Chị O đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan